

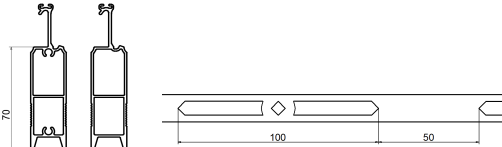
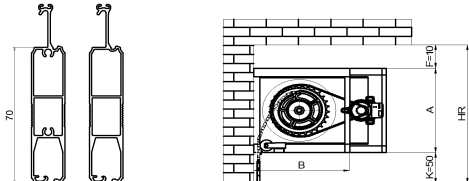
BẢNG TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM CỬA CUỐN NAN NHÔM

Dùng cho cửa: M70i, M71i

Lần ban hành: 01

Mã: TC-01/CC.M70i-M71i

Áp dụng từ: 02/12/2024

I Thân cửa, quy cách									
1	Mặt cắt nan, Lỗ thoáng, Headroom	 Nan M70iA Nan M70iB	 Nan M71iA Nan M71iB						
Loại cửa		M70i / M70i.PC				M71i / M71i.PC (sản xuất tại Hưng Yên)			
2	Vật liệu thân cửa	Nhóm 6063 T5				Nhóm 6063 T5			
3	Nan cửa	Nan 2 lớp dày 1.2-1.5mm ±5%, có gioăng lông giảm chấn				Nan 2 lớp dày 1.1-1.3mm ±5%, có gioăng lông giảm chấn			
4	Bề mặt sơn	Sơn tĩnh điện ngoài trời cao cấp				Sơn tĩnh điện ngoài trời cao cấp			
5	Màu sắc	#15 (trắng sữa) sản xuất tại Hưng Yên #15 (trắng sữa), #05 (ghi sáng) sản xuất tại Nhơn Trạch				#03 (cafe)			
6	Cải nan PC (nếu có)	Cải PC mẫu M1, M2, M3, M4, M5, M6; Hàng PC trên cùng ≤ (Hpb - 900mm)				Cải PC mẫu M1, M2, M3, M4, M5, M6; Hàng PC trên cùng ≤ (Hpb - 900mm)			
7	Lỗ thoáng	7x100x50mm; hình lục giác dài, giữa hình đồng tiền; xếp kiểu so le				7x100x50mm; hình lục giác dài, giữa hình đồng tiền; xếp kiểu so le			
8	Vị trí lỗ cuốn	Trong/Ngoài				Trong/Ngoài			
9	Bộ bít đầu nan	Nhựa kỹ thuật				Nhựa kỹ thuật			
10	Gioăng lông giảm chấn	Gioăng trên 5x7mm, độ dài 600mm/cái; Gioăng dưới 4.5x6mm, độ dài 300mm/cái				Gioăng trên 5x7mm, độ dài 600mm/cái; Gioăng dưới 4.5x6mm, độ dài 300mm/cái			
11	Thanh dây	Bộ thanh dây TD470+461+473, sơn tĩnh điện				Bộ thanh dây TD470+461+473, sơn tĩnh điện			
12	Gioăng đáy	Nhựa PVC				Nhựa PVC			
13	Cao x Rộng phủ bì tối đa	S42.0m2 = H6.0m x W7.0m				S39.0m2 = H6.0m x W6.5m			
14	Cao x Rộng phủ bì tối thiểu	S7.0m2 = H2.5m x W2.8m				S7.0m2 = H2.5m x W2.8m			
15	Tem cửa	Tem ALUROLL							
16	In chữ điện tử	Theo quy định							
17	Bao gói	Bọc carton tiêu chuẩn							
II Lựa chọn bộ tời, Khung kỹ thuật									
Loại cửa		M70i / M70i.PC				M71i / M71i.PC (sản xuất tại Hưng Yên)			
1	Model bộ tời \ Diện tích giới hạn \ Chiều cao giới hạn \ Khoảng cách giữa hai ray (KC) an toàn \ (trục cho bộ tời)	S300 \ S 17m2 \ Hpb 5.6m \ sau ray 100mm S500 \ S 28m2 \ Hpb 5.6m \ sau ray 100mm S800 \ S 44m2 \ Hpb 5.6m \ sau ray 140mm S1000 \ S 50m2 \ Hpb 7.2m \ sau ray 140mm \ của trục Ø168 AK300A \ S 16.5m2 \ Hpb 5.6m \ sau ray 100mm AK500A \ S 28m2 \ Hpb 5.6m \ sau ray 100mm AK800A \ S 44m2 \ Hpb 5.6m \ sau ray 140mm AH300A \ S 17m2 \ Hpb 4.6m \ sau ray 100mm AH500A \ S 28m2 \ Hpb 4.6m \ sau ray 100mm AH800A \ S 44m2 \ Hpb 6.0m \ sau ray 100mm AH1000A \ S 50m2 \ Hpb 7.4m \ sau ray 140mm \ của trục Ø168				S300 \ S 18m2 \ Hpb 5.6m \ sau ray 100mm S500 \ S 30.5m2 \ Hpb 5.6m \ sau ray 100mm S800 \ S 47m2 \ Hpb 5.6m \ sau ray 140mm S1000 \ S max \ Hpb 7.2m \ sau ray 140mm \ của trục Ø168 AK300A \ S 17.5m2 \ Hpb 5.6m \ sau ray 100mm AK500A \ S 30m2 \ Hpb 5.6m \ sau ray 100mm AK800A \ S 47m2 \ Hpb 5.6m \ sau ray 140mm AH300A \ S 18m2 \ Hpb 4.6m \ sau ray 100mm AH500A \ S 30.5m2 \ Hpb 4.6m \ sau ray 100mm AH800A \ S 47m2 \ Hpb 6.0m \ sau ray 100mm AH1000A \ S max \ Hpb 7.4m \ sau ray 140mm \ của trục Ø168			
2	Phụ kiện của bộ tời đồng bộ	Bộ tời đồng AH / AK : 01 Motor, 01 Hộp điều khiển AA803 hoặc AA803.P (cho AH / AK đảo chiều không dây), 02 Tay điều khiển DK1, 01 Bộ nút bấm Âm tường AT2.P, 01 Bộ mặt bích (Mặt bích chính; Giá T, gối đỡ, bít đầu trục nhựa / Mặt bích phụ, đầu trục thép) Bộ tời dòng S : 01 Motor, 01 Hộp điều khiển AA806, 02 Tay điều khiển DK3, 01 Còi C6, 01 Camera, 01 Nút bấm Âm tường AT6, 01 Bộ mặt bích (Mặt bích chính; Giá T, gối đỡ, bít đầu trục nhựa / Mặt bích phụ, đầu trục thép)				Bộ tời đồng AH / AK : 01 Motor, 01 Hộp điều khiển AA806, 02 Tay điều khiển DK3, 01 Còi C6, 01 Camera, 01 Nút bấm Âm tường AT6, 01 Bộ mặt bích (Mặt bích chính; Giá T, gối đỡ, bít đầu trục nhựa / Mặt bích phụ, đầu trục thép)			
3	Đảo chiều cho bộ tời đồng bộ	Bộ tự ngắt (tự dừng) cho bộ tời AH / AK / S Đảo chiều không dây dùng cho bộ tời AH / AK (đảo chiều không dây)							
Lựa chọn nhanh Bộ tời AH / AK / S		Wpb (mm)							
		2800-3500	3501-4000	4001-4500	4501-5000	5001-5500	5501-6000	6001-6500	6501-7000
		M71i / M71i.PC (sản xuất tại Hưng Yên)							
4	Hpb (mm)	2500-2800	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S500	AH / AK / S500
		2801-3200	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / AK / S500
		3201-3600	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / AK / S500
		3601-4000	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / AK / S500
		4001-4400	AH / AK / S300	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / AK / S500
		4401-4600	AH / AK / S300	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / AK / S500
		4601-5100	S300 AK500 AH800	AK / S500 AH800	AK / S500 AH800	AK / S500 AH800	AK / S500 AH800	AH / AK / S800	AH / AK / S800
		5101-5600	AK / S500 AH800	AK / S500 AH800	AK / S500 AH800	AK / S500 AH800	AH / AK / S800	AH / AK / S800	AH / AK / S800
		5601-6000	AH800 S1000	AH800 S1000	AH800 S1000	AH800 S1000	AH800 S1000	AH800 S1000	AH800 S1000
		M70i / M70i.PC							
4	Hpb (mm)	2500-2800	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S500	AH / AK / S500
		2801-3200	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / AK / S500
		3201-3600	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / AK / S500
		3601-4000	AH / AK / S300	AH / AK / S300	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / AK / S500
		4001-4400	AH / AK / S300	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / AK / S500
		4401-4600	AH / S300 AK500	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / AK / S500	AH / AK / S500
		4601-5100	AK / S500 AH800	AK / S500 AH800	AK / S500 AH800	AK / S500 AH800	AH / AK / S800	AH / AK / S800	AH / AK / S800
		5101-5600	AK / S500 AH800	AK / S500 AH800	AK / S500 AH800	AK / S500 AH800	AH / AK / S800	AH / AK / S800	AH / AK / S800
		5601-6000	AH800 S1000	AH800 S1000	AH800 S1000	AH800 S1000	AH800 S1000	AH800 S1000	AH800 S1000
5	Số lượng con lăn	2				3			
6	Thép hộp làm khung (mạ kẽm)	20x40				25x50			
7	Trục cửa	Cửa có S < 33m2 Cửa có S ≥ 33m2				Ø113.5x2.5 mạ kẽm Ø113.5x4 sơn/mạ kẽm			
8	Pully	P270S-114				P270S-168			
9	Bên phụ	Gối đỡ, bít đầu trục nhựa Mặt bích phụ, đầu trục thép cho cửa có S >= 30m2				Mặt bích phụ, đầu trục thép			
10	Giá đỡ (mạ kẽm)	V50x50x5				V63x63x5			
III Ray									
1	Lựa chọn tiêu chuẩn								
1.1	Ray nhôm U87NS	Nhóm 6063 T5 sơn tĩnh điện màu #07 (ghi đậm), kích thước mặt cắt 87x32mm, Wpb = Wtt + 174mm, gioăng giảm chấn 5x7mm							
2	Lựa chọn thêm								
2.1	Ray nhôm hộp U120LNS	Nhóm 6063 T5 sơn tĩnh điện màu #07 (ghi đậm), kích thước mặt cắt 120x52mm, Wpb = Wtt + 240mm, nhựa luồn ray 13x9mm							
IV Phụ kiện lựa chọn thêm									
1	Lưu điện (UPS)	P1000/ E1000 (dùng cho bộ tời 200/300/500); P2000/ E2000 (dùng cho bộ tời 200/300/500/800); P3000 (dùng cho bộ tời 800/1000)							
2	Còi báo động	C2 dùng HDK AA803; C2.P dùng HDK AA803.P							
3	Mạch đèn báo sáng	MD dùng cho HDK AA803 / AA803.P							
4	Khung hộp	Khung vát cạnh nằm, Khung vát cạnh đứng; Trục đồng bộ không lấy khung (chiều dài trục tiêu chuẩn = Wpb + 100mm)							

Ghi chú:

- Hpb: Tính từ cos 0 đến đỉnh khung, nan trên khung ở trạng thái dẫn hồ phân mức nan; Wpb tính từ gáy ray bên này sang gáy ray bên kia
- Các thông số có thể thay đổi mà không cần phải báo trước; thông số độ dày và trọng lượng của nan là giá trị trung bình ±5% sai số do công nghệ đùn ép nhôm.
- Khi khách hàng có yêu cầu đặt "Cửa ngoài tiêu chuẩn kích thước quy định" thì phải có xác nhận của phòng QLĐH thuộc Austdoor và phải chịu các chi phí phát sinh liên quan
- Do tiêu chuẩn chiều dài trục và ray, trong một số trường hợp trục và ray sẽ được hàn nối nhưng vẫn đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và điều kiện Bảo hành của Nhà sản xuất.
- Vật tư đồng bộ bộ tời và lựa chọn thêm tham khảo bảng tiêu chuẩn bộ tời mã TC-01/BT